

Số: 76 /HD-CĐYT

Thái Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

**Sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Hướng dẫn số 161/HD-LĐLĐ ngày 05/4/2022 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế hướng dẫn các Công đoàn cơ sở thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Kế hoạch số 160/KH-CĐYT ngày 30/8/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn ngành thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Công tác dân số trong tình hình mới”.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn các cấp đối với công tác dân số trong tình hình mới.

3. Việc sơ kết được tiến hành từ công đoàn cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức.

### II. NỘI DUNG SƠ KẾT, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THỰC HIỆN

#### 1. Nội dung

- Sơ kết đánh giá công tác chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp và vai trò của ban nữ công các cấp trong việc tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Kế hoạch số 102/KH-LĐLĐ của LĐLĐ tỉnh; Kế hoạch số 160/KH-CĐYT ngày 30/8/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn ngành thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Công tác dân số trong tình hình mới”.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn và Kế hoạch số 102/KH-LĐLĐ ngày 12/4/2018 của LĐLĐ tỉnh; Kế hoạch số 160/KH-CĐYT ngày 30/8/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn ngành những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn tiếp theo.

## 2. Hình thức

Các Công đoàn cơ sở căn cứ tình hình thực tế trong công tác phòng chống dịch bệnh tại đơn vị có thể tổ chức hội nghị sơ kết hoặc báo cáo sơ kết bằng văn bản trong Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp.

## 3. Thời gian

- Các Công đoàn cơ sở tổ chức sơ kết **hoàn thành trước ngày 30/6/2022.**
- Công đoàn ngành tổ chức sơ kết hoàn thành trước ngày 15/7/2022.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công đoàn ngành

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và thời gian đề ra.

- Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW tại hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn ngành 6 tháng đầu năm 2022.

- Tổng hợp báo cáo của các Công đoàn cơ sở và xây dựng báo cáo sơ kết gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định trước ngày 15/7/2022.

### 2. Công đoàn cơ sở

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Kế hoạch số 102/KH-LĐLĐ của LĐLĐ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 160/KH-CĐYT ngày 30/8/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn ngành thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Công tác dân số trong tình hình mới”.

- Xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm gửi về Thường trực Công đoàn ngành trước ngày 10/7/2022 (*theo đề cương báo cáo và biểu mẫu thống kê gửi kèm*).

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ và thời gian; trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc phản ánh về Thường trực Công đoàn ngành để theo dõi và hướng dẫn kịp thời./.

#### *Nơi nhận:*

- LĐLĐ tỉnh;
- LĐ Sở Y tế;
- BVT, BCH Công đoàn ngành;
- Các CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VP, CDN.



## **ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ  
ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết số 21-  
NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về  
công tác dân số trong tình hình mới**

*(Kèm theo Hướng dẫn số: 76/HD-CĐYT ngày 07/4/2022 của Công đoàn ngành)*

### **PHẦN THỨ NHẤT**

## **KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 13/KH-TLĐ; KẾ HOẠCH SỐ 102/KH-LĐLĐ VÀ KẾ HOẠCH 160/KH-CĐYT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW**

### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **1. Tổng số nữ CNVCLĐ/Tổng số CNVCLĐ**

2. Đánh giá chung về tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân; trình độ văn hoá, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CNLĐ.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành và các văn bản pháp luật về công tác dân số tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chỉ đạo**

- Vai trò chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền tại ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về công tác dân số.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp công đoàn tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn và Kế hoạch số 102/KH-LĐLĐ của LĐLĐ và Kế hoạch 160/KH-CĐYT của Công đoàn ngành trong CNVCLĐ.

- Vai trò tham mưu của ban nữ công Công đoàn cơ sở trong quá trình triển khai Kế hoạch của các cấp công đoàn, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác dân số trong CNVCLĐ.

- Sự phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số phù hợp với đặc điểm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

#### **2. Công tác tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

- Nội dung, hình thức tuyên truyền; các biện pháp sáng tạo, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện các Kế hoạch của Tổng liên đoàn, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành về công tác dân số trong CNVCLĐ.

- Hiệu quả đạt được từ công tác tuyên truyền của các cấp công đoàn về việc thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình trong CNVCLĐ (nhận

thức và hành động của CNVCLĐ về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con, xây dựng gia đình...)

### **3. Tham gia kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách dân số và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ**

- Việc kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách, pháp luật đối với CNVCLĐ: Về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, khám sức khỏe định kỳ cho CNVCLĐ, khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ. Vận động thực hiện lắp đặt và vận hành hiệu quả phòng vắt, trữ sữa tại các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ...

- Tình hình đảm bảo chất lượng bữa ăn ca đối với người lao động.

- Tình hình triển khai hoạt động truyền thông, tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, thiết chế văn hóa tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

### **4. Tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về công tác dân số**

- Tham gia với các cơ quan chức năng trong quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác dân số tại ngành, địa phương.

- Tình hình tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho CNVCLĐ (khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ, chế độ thai sản, trợ cấp khám chữa bệnh...)

### **5. Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn và phối hợp với các cơ quan liên quan về công tác dân số**

- Kinh phí hàng năm cho các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cán bộ công đoàn, cán bộ nữ công, đội ngũ tuyên truyền viên liên quan đến công tác dân số.

- Việc phân công cán bộ phụ trách công tác dân số trong các cấp công đoàn.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác nữ công, công tác dân số tại cơ sở.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc chăm sóc nâng cao sức khỏe cho CNVCLĐ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế**

- Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn về công tác dân số.

- Về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ, Kế hoạch số 102/KH-LĐLĐ và Kế hoạch 160/KH-CĐYT.

- Về công tác tham mưu, tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho CNVCLĐ và nữ CNVCLĐ.

## **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

## **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Với Tỉnh Ủy, UBND tỉnh.
2. Với Tổng Liên đoàn.
3. Với LĐLĐ tỉnh.
4. Với Công đoàn ngành.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Dự báo tình hình phát triển chung của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và của tổ chức công đoàn có tác động đến đời sống, việc làm của CNVCLĐ nói chung và lao động nữ nói riêng, ảnh hưởng đến việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan đến công tác dân số trong tình hình hiện nay.

#### **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Trên cơ sở thực tiễn 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ, Kế hoạch số 102/KH-LĐLĐ và Kế hoạch số 160/KH-CĐYT đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tập trung vào các nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở và CNVCLĐ về công tác dân số, đặc biệt công tác chăm sóc sức khỏe cho CNVCLĐ.
2. Tăng cường tham gia kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách dân số và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ nói chung và nữ CNVCLĐ nói riêng.
3. Tiếp tục tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về công tác dân số.
4. Tiếp tục đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn và phối hợp với các cơ quan liên quan về công tác dân số.

#### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH**

Nêu một số giải pháp chính nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại mục II.

---

